

## **Vũ Đức Nghiêm, Anh Tôi - *Vũ Trung Hiền***

### **Chương 6 – Đi Vào Lửa Đạn**

VTH: Sau khi ra trường, anh về đơn vị nào?

VDN: Tháng 6, 1952, anh ra trường, với cấp bậc thiếu úy. Sau vài tuần nghỉ phép ở Hà nội, anh về đơn vị đầu tiên, tiểu đoàn 26 Bộ Binh, đóng ở Kiến An. Anh trình diện vị tiểu đoàn trưởng, đại úy Huỳnh Công Tịnh, và được ông bổ nhiệm về đại đội 4, lúc ấy đang trú đóng tại một đồn nhỏ, đồn Trung Lãng, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Kiến An. Đồn nằm gần bờ sông. Bước vào văn phòng chỉ huy đại đội, anh đứng nghiêm chào ông đại đội trưởng, một người trắng trẻo, cao ráo, nho nhã, cũng chỉ lớn hơn anh vài tuổi thôi:

- Sous lieutenant Vũ Đức Nghiêm à vos ordres, mon lieutenant! “Thiếu úy Vũ Đức Nghiêm xin trình diện và đợi lệnh thiếu úy!”

Ông đại đội trưởng chào lại anh:

- Sous lieutenant Hoàng Ngọc Tiêu!

Sau màn chào kính theo đúng nguyên tắc, thiếu úy đại đội trưởng dùng tiếng Việt, thân mật bảo anh thay quần áo, nghỉ ngơi. Chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ, anh Hoàng Ngọc Tiêu và anh trở thành thân thiết như hai người đã biết nhau từ lâu...

VTH: Anh đang nói tới đại tá Hoàng Ngọc Tiêu, tức thi sĩ Cao Tiêu?

VDN: Phải rồi. Anh Tiêu tốt nghiệp khóa 3 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Anh ấy nhập ngũ trước anh một năm. Anh ấy rất giỏi văn chương, nhất là cổ văn. Chữ Hán, anh ấy đọc và viết thông thạo. Vì thấy anh cũng có tâm hồn thơ và nhạc, anh Tiêu quý mến anh ngay...

VTH: Anh làm gì trong thời gian ở đồn Trung Lãng?

VDN: Anh Tiêu cho anh trông coi một trung đội. Ngày ấy, mình là anh thiếu úy hai mươi hai tuổi, vẫn còn lớ ngớ, chưa hề có kinh nghiệm chiến trường gì cả. Nên chỉ thỉnh thoảng, anh Tiêu mới cho anh dẫn lính đi tuần tiễu, mở đường ở mấy khu vực lân cận. Còn trong lúc rảnh rỗi, anh ấy và anh đánh cờ tướng, uống trà, đàm đạo thơ văn. Anh chơi đàn guitar, viết nhạc. Anh Tiêu cũng dạy anh chơi tổ tôm. Lâu lâu, thấy con vịt nào mập mạp ở sân sau đồn, thiếu úy Tiêu rút súng Colt, bắn vịt, và bảo người lính cận vệ nấu cho mấy anh em ăn...

VTH: Như vậy, trong đồn Trung Lãng còn anh nào nữa?

VDN: Có hai anh Bùi Trọng Ninh và Nguyễn Đình Trương, cũng thiếu úy, nhưng thâm niên hơn anh, nên mỗi khi anh Tiêu đi đâu, thì hai anh Ninh và Trương là xử lý thường vụ đại đội trưởng.

VTH: Anh nhớ kỷ niệm nào nhất ở Trung Lãng?

VDN: Ngày 22 tháng 9, năm 52, anh Tiêu được lệnh về công tác trên tiểu đoàn. Anh Ninh ở lại chỉ huy đại đội. Anh nhận lệnh hành quân, dẫn một trung đội ra bến đò, cách đó chừng hơn một cây số, để giữ an ninh cho sĩ quan trên tiểu đoàn về phát lương. Chẳng hiểu sao, Việt Minh biết được tin này. Theo chiến thuật độn thổ, họ phục kích sẵn ở những hầm hố, hai bên con đường gần bến đò. Anh dùng ống nhòm quan sát, chờ cho toán lính đầu tiên đi đến quá nửa đường, mới leo lên xe díp, tà tà lái về phía đó. Anh định dùng xe díp, để nhân tiện, đón người sĩ quan phát lương về đồn luôn. Không ngờ, anh lái gần đến bến đò, thì du kích Việt Minh từ hầm hố phóng lên. Họ dùng mìn tẩu chém loạn xạ. Lính của anh bắn trả. Anh thiếu cảnh giác, nên không mang súng tiểu liên theo. Bên mình chỉ có mỗi cây Colt và vài băng đạn. Anh nhảy khỏi xe, rút Colt bắn hết đạn, rồi cùng binh sĩ trung đội rút về đồn. Thực ra, mình vừa bắn, vừa chạy, thì đúng hơn. Bọn du kích đuổi theo, hét lớn “Bắt lấy cái thằng đeo lon !” “Bắt lấy cái thằng đeo lon !”. Anh biết họ nhắm vào mình nên càng chạy thục mạng ! Chiếc xe díp bỏ lại bị địch quân đốt cháy. Họ bắt sống hai người lính của anh và gây tử thương cho một người...

VTH: Ở trong đồn không tiếp cứu gì sao?

VDN: Có chứ. Anh Ninh cho bắn súng cối vào bọn địch đang đuổi theo trung đội của anh. Riêng anh, anh phải phóng vào một cánh đồng lúa. Lúc ấy, lúa đang lớn, cao ngang bụng mình rồi. Anh trườn mình vào phía trong, gần giữa ruộng, bò từ từ về phía đồn. Còn một băng đạn cuối cùng, anh lấp vào, và quyết định nếu địch quân chui vào đó tìm bắt anh, anh sẽ hạ ít nhất là năm ba đứa. Rất may, bọn du kích chỉ đuổi theo anh đến bờ ruộng. Rồi thấy súng cối bắn chặn đường, và có lẽ sợ lính trong đồn phóng ra tiếp cứu, họ không đuổi anh nữa, và rút lui. Anh chờ cho hết nguy hiểm, tới khi mấy người lính chạy ra tìm, gọi tên anh, anh mới ra. Ông nhòm, địa bàn, bản đồ, còn nguyên, nhưng ướt hết. Lại còn bị đĩa dưới ruộng cắn hai cánh tay và dưới ống chân nữa! Về đến đồn, anh Ninh mừng rỡ, ôm lấy anh, dù người anh đang bê bết bùn đất, và bảo anh đi tắm...

VTH: Anh có bị khiển trách gì không?

VDN: Có. Vì tội bất cẩn khi hành quân, gây tổn thất cho đơn vị, để mất quân xa, làm cho một binh sĩ tử thương, hai bị bắt sống, mất hai súng trường. Anh bị thượng cấp phạt mười lăm củ!

VTH: Lúc ấy, đang đóng đồn, thì chỗ nào giam nhốt được?

VDN: Bị phạt đây, là chi ghi trong hồ sơ quân bạ thôi, chứ không thực sự bị nhốt. Nhưng đây là một kinh nghiệm đau lòng cho anh, vì mình thiếu kinh nghiệm chiến trường, mà lại chủ quan, không thận trọng khi dẫn lính đi xuất trận lần đầu!

VTH: Anh đóng đồn ở Trung Lãng lâu không?

VDN: Cũng chỉ mấy tháng thôi. Thời gian sau đó, anh chỉ quanh quẩn khu vực quanh đồn, ít khi hành quân xa. Địch quân cũng không phục kích mấy toán tuần tiểu mở đường như trước nữa. Ban đêm, họ thường lợi dụng bóng tối, mò tới gần đồn, bắc loa “kêu gọi anh em nguy quân buông súng, trở về với tổ quốc !” Anh Bùi Trọng Ninh cho lính bắn súng cối ra. Bọn họ bỏ chạy trời chết.

VTH: Kỷ niệm nào sâu đậm nhất trong thời gian anh ở Trung Lãng?

VDN: Đó là câu chuyện anh Đặng Chí Hiếu mà anh sẽ kể cho em nghe đây.

VTH: Anh Hiếu làm gì ở trong đồn?

VDN: Anh ấy là trung sĩ nhất, trung đội phó của anh. Đó là một thanh niên trạc tuổi anh thôi, nhưng dày dặn kinh nghiệm chiến trường. Anh ấy đi lính từ năm 1949, lúc mới mười tám mười chín thôi. Suốt thời gian đó, anh ấy liên tiếp xông pha trận mạc, nên vào lúc câu chuyện này xảy ra, anh ấy đã có nhiều kinh nghiệm chiến trường hơn anh. Đặc biệt, dường như anh ấy không biết sợ là gì cả! Đạo đó, mới ra trường được mấy tháng, anh còn nhát nhúa lắm. Mỗi khi hành quân, nghe tiếng súng địch bắn tới, anh nhào xuống nấp ngay. Nhưng anh Đặng Chí Hiếu cứ thản nhiên đứng trên mô đất, nhắc ống nhòm lên quan sát, và thối còi ra lệnh cho khinh binh tiến lên lục soát, hoặc cho súng nặng đặt vào vị trí thích hợp...

VTH: Hôm xảy ra câu chuyện, các anh ở đâu?

VDN: Bữa đó là một buổi sáng tháng 5, năm 1953. Thiếu úy Nguyễn Đình Trương, quyền đại đội trưởng, tạm thay anh Tiêu đang công tác trên tiểu đoàn, cùng anh dẫn hai trung đội đi khỏi đồn. Nhiệm vụ của hai trung đội là cùng với dân chúng ở một làng cách đồn chừng hai cây số, phát quang một khu vực rậm rạp, cho địch quân không thể dùng nơi đó làm chỗ ẩn nấp. Tất cả làm từ sáng đến trưa, thì tạm nghỉ để ăn cơm. Anh Trương rủ anh về đồn ăn. Anh Đặng Chí Hiếu nói với anh “Thiếu úy cứ về đồn đi. Tôi ở đây coi anh em được rồi.” Anh theo anh Trương đi về đồn. Về tới đồn, vừa bắt đầu ăn cơm, anh nghe những tiếng súng nổ liên hồi ở phía làng đó. Anh Trương và anh, cùng mấy người lính cận vệ vội vã chạy trở lại. Giữa đường, anh gặp mấy người lính trong trung đội anh đang khiêng anh Hiếu về đồn. Anh ấy bị bắn trúng bụng, ruột gan lòi hết ra ngoài, và chết trên đường tàn thương.

Anh em trong đại đội chôn cất anh Hiếu ngay buổi chiều, bên cạnh hàng rào thép gai phòng thủ. Lấp đất rồi, anh cứ đứng bên cạnh mộ anh Hiếu, khóc mãi. Khi trời đã sẩm tối, một anh hạ sĩ trong trung đội anh lại gần, an ủi “Thôi, thiếu úy về nghỉ đi. Đẳng nào thì anh Hiếu cũng đã mất rồi!”

Ba hôm sau, thân mẫu anh Hiếu từ Phát Diệm đến đồn thăm mộ con. Anh nghĩ mẹ anh Hiếu theo đạo Công Giáo, vì bà đeo ảnh tượng Đức Mẹ trên ngực áo. Anh Trương và anh đưa bà ra ngôi mộ mới đắp bên hàng rào. Trong lúc anh Trương và anh nghẹn ngào nói lời chia buồn, bà không để lộ cảm xúc của mình. Đôi mắt ráo hoảnh, bà chỉ nhẹ nhàng nói:

- Các anh trả thù cho em!

Nỗi ân hận và tiếc thương người phụ tá cán trường làm anh mất ngủ nhiều đêm. Vừa lúc ấy, thì tiểu đoàn gửi anh đi học khoá đại đội trưởng ở Đà Lạt, tháng 6, năm 1953. Từ đồn Trung Lãng, anh Ninh cho lính hộ tống anh ra bến đò, chờ cho đến khi anh lên thuyền rồi, lính mới về. Qua bên kia sông, anh đón xe về Hà Nội, trình diện Bộ Chỉ Huy Đệ Tam Quân Khu, rồi lên máy bay vào Đà Lạt...

VTH: Anh học ở đâu?

VDN: Anh học trong khu vực Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, nhưng không ở trong đó. Các sĩ quan khác và anh đều ở Hotel du Parc, sáng sáng có xe đón bọn anh vào trường. Khoá học kéo dài hai tháng...

VTH: Học xong, anh có về lại đồn Trung Lãng không?

VDN: Sau khi mãn khoá đại đội trưởng, đầu tháng 8, 1953, anh không về lại đồn Trung Lãng nữa, nhưng được lệnh đi Quảng Yên nhận tân binh cho đơn vị tân lập là tiểu đoàn 711 Khinh Quân. Nhận xong, anh đưa lính về Nam Định, và được chỉ huy một đại đội. Giữ chức vụ đại đội trưởng khoảng hơn một tháng, anh được gán lon trung úy...

VTH: Lúc ấy anh đóng ở đâu?

VDN: Anh đóng ở ngay Bùi Chu, tại trường Trung Học Trung Linh. Mỗi tháng vài ba lần, anh dẫn đại đội đi hành quân thám sát ở các vùng quanh đó. Có bữa về tận Trà Bắc, nơi mấy năm trước anh đã từng theo học. Có khi đi qua vùng Phú Nhai, gần quê nội mình. Có hôm thì hành quân đêm ở Xuân Bàng, quê ngoại chúng ta. Nhưng không có trận đụng độ nào lớn cả.

(Tôi nhớ mãi kỷ niệm lần đầu tiên gặp lại anh, khoảng cuối năm 1953, khi tôi đang học lớp năm trường tiểu học Trung Linh, gần Bùi Chu. Mẹ tôi vẫn ở nhà quê. Bố tôi, sau khi bị thương, đã về lại Hà nội. Tôi và sáu anh chị tôi sống ở gần nhà thờ Bùi Chu và trường trung học Hồ Ngọc Cẩn, nơi anh cả tôi, giáo sư Vũ Đức Chang, đang dạy học.

Đạo ấy, tôi mê ô tô lắm! Mê cả mùi khét khét thơm thơm của khói xe.

Mỗi buổi chiều, tôi thường ra trước nhà, ngóng chuyến xe hàng từ Nam Định về. Đây là chuyến xe hàng duy nhất ở thị xã này. Xe vừa đỗ lại xê cửa hiệu tạp hoá gần nhà, để anh lơ rờ hàng xuống, tôi và đám trẻ hàng xóm đã ùa lên, đu theo sau xe. Xe hàng không có cửa hông, chỉ có một bậc thang ở phía sau xe làm lối lên xuống. Giờ đó, xe đã trống, nên bác tài xế và anh lơ không nỡ đuổi chúng tôi xuống. Chúng tôi ngồi vào mấy băng sau. Đứa nào không lên kịp thì đong đưa trên bậc thang lên xuống.

Cũng may, quãng đường đến bên xe ở gần chợ cũng chỉ vài trăm thước; xe chạy chậm, nên không có gì nguy hiểm.

Chúng tôi xuống xe, đi bộ về nhà, mặt mũi hả hê vì được “đi ô tô” một quãng đường!

Do đó, một buổi chiều đầu đông 1953, khi chiếc xe Jeep đậu lại trước cửa căn nhà cũ kỹ, anh em chúng tôi thuê tạm ở Trung Linh, và người lính trẻ đội mũ sắt trên xe bước xuống, tôi không tránh khỏi ngạc nhiên, ra cửa đứng xem.

Người lính mặc đồ trận xốc xếch, lấm chàm bùn đất, đi giầy đinh; súng lục đeo xệ bên hông phải. Người lính tiến lại phía tôi, và chẳng nói chẳng rằng, anh bế xốc tôi lên. Anh giơ tôi lên cao, trước mặt anh, để ngắm tôi cho kỹ. Lúc ấy, anh mới trầm trồ:

- Thăng út chóng lớn quá! Đã hai năm rồi, anh mới gặp lại!

Anh bế tôi đi vào nhà, trong tiếng reo mừng của các anh chị tôi:

- A! Anh Nghiêm về! Anh Nghiêm về!

Phải đến khi anh đã ngồi xuống bàn, các anh chị tôi vây quanh, tíu tít hỏi chuyện anh, tôi mới có dịp ngắm nhìn người anh mà trước đó, tôi cố mừng tượng ra khuôn mặt, vẫn không nhớ. Ngay

cả mấy tấm ảnh anh gửi về từ chỗ đóng quân, vì chụp xa quá, nước ảnh không rõ, tôi không sao mừng tượng ra được!

Tôi tò mò sờ thử hai vạch vàng trên cầu vai anh, nâng chiếc mũ sắt anh đặt trên bàn, đội thử, và thấy nó nặng chịch.

Anh kể cho chúng tôi nghe những chuyến hành quân, các trận đánh anh đã tham dự. Các anh lớn của tôi say sưa nghe anh kể chuyện đời chiến binh gian khổ, hào hùng...

Trên chiếc xe Jeep, anh chở cả nhà ra hiệu phở Việt Đông. Tôi và anh Vũ Đức Anh, ông anh thứ tư, được ngồi ghế trên với anh. Chúng tôi tha hồ ăn phở, và uống nước cam chai, hai món “xa xỉ” ít khi chúng tôi có tiền mua. Riêng tôi, tôi rất sung sướng và hãnh diện được ngồi trên xe Jeep của anh, trước những cặp mắt thèm thuồng của trẻ con hàng xóm. Thú vị nhất là mỗi lần anh cho tôi bóp còi xe, khách bộ hành và xe đạp trên đường dạt ra, tránh chỗ cho xe chúng tôi đi qua.

Những lần anh về thăm anh cả và chúng tôi chỉ vồn vện một vài tiếng đồng hồ thôi. Nhưng mỗi lần như vậy, cả nhà vui như hội. Trước khi từ giã, trở về nơi đóng quân, bao giờ anh cũng đãi anh chị em những bữa ăn uống ê hề ngoài hiệu...

VTH: Thế còn khi mẹ nghe tin anh tử trận, là lúc nào?

VDN: Đó là khoảng tháng 9, năm 1953. Đang đóng đồn ở Ngô Đồng, anh được lệnh hành quân ở vùng Đại Đồng, bên ven sông Ngô Đồng, để tiếp cứu cho tiểu đoàn khinh quân 712 đang bị Việt Minh tấn công. Địch quân dùng chiến thuật biển người tràn ngập tiểu đoàn 712, đang đóng ở đồn Đại Đồng. Đây cũng là đơn vị tân lập như tiểu đoàn khinh quân 711 của anh vậy. Trận đó, quân ta thua. Vị tiểu đoàn trưởng là Đại úy Đỗ Ngọc Nhận (sau là đại tá) may mắn thoát được. Sang tháng 10 năm đó, anh dẫn đại đội hành quân ở làng Lương Nhân Trại, gần Sa Châu, cách Hoàn Nha vài ba cây số thôi. Trong lúc bọn anh di chuyển dọc theo một con sông đào thì lọt vào ổ phục kích của Việt Minh. Địch từ bên kia sông bắn qua. Phía trước và dọc bên sườn, địch tấn công thẳng vào đại đội anh...

VTH: Lúc này thì chắc anh chẳng sợ như hồi ở Trung Lãng nữa, phải không?

VDN: Dĩ nhiên là cũng bình tĩnh hơn trước. Anh ra lệnh các trung đội trưởng cho binh sĩ nằm xuống, bên các mô đất dọc bờ sông, và nấp sau mấy bụi tre, bắn trả. Hai bên bắn nhau khoảng chừng nửa giờ. Anh dùng khẩu tiểu liên Thompson bắn mấy tên địch ở bên kia con sông đào, cách bụi tre chỗ anh và người lính cận vệ nằm khoảng mấy chục mét thôi. Rõ ràng anh thấy họ trong ống nhắm, qua lỗ chiếu môn, nhưng chẳng biết có trúng người nào không...

VTH: Rồi kết quả trận đánh như thế nào?

VDN: Khi tiểu đoàn trưởng cho lệnh rút, anh cho đại đội lui về tuyến xuất phát. Trong lúc di chuyển, người lính cận vệ có lẽ muốn chạy cho nhanh, nên đã quăng ba lô của anh xuống ven ruộng. Cũng có thể anh ta vội quá, nên đánh rơi. Nhưng về tới đơn vị, kiểm lại, thì đại đội anh chỉ có vài người lính bị thương nhẹ thôi. Còn phía Việt Minh, khi bắt được chiếc ba lô của anh, bên trong có thư từ, vật dụng cá nhân, họ loan tin “đã giết được tên trung úy Nghiêm, đại đội trưởng Tiểu Đoàn Khinh Quân 711.” Tin dữ loan nhanh ! Mẹ ở quê nhà, nghe tin ấy, khóc hết nước mắt. Cả tuần sau, anh cả đến tận bộ chỉ huy tiểu đoàn anh hỏi thăm, biết anh Nghiêm còn sống, báo tin về Hoàn Nha cho mẹ, mẹ mới thôi khóc thương anh!

VTH: Tiểu đoàn trưởng của anh lúc ấy là ông nào?

VDN: Đại úy Nguyễn Văn Hữu, người miền Nam, một cấp chỉ huy anh kính trọng. Ông tốt nghiệp Trường Võ Bị Saint Cyr. Về sau, ông là đại tá.

VTH: Sau trận này, anh về đâu?

VDN: Sau đó, anh đóng quân ở Tiểu Chung Viên Phúc Nhạc, tỉnh Ninh Bình, rồi giữ đồn Yên Cư Hạ, trước khi đại đội chuyển về Phát Diệm, đóng quân ở Tân Mỹ. Cho đến tháng 6, năm 1954, đại đội anh được lệnh rút về Hải Phòng. Khi đoàn quân ra tới bờ sông Ngô Đông, lên một tàu hải quân Pháp, thì máy bay Pháp tới thả bom, và thiêu hủy tất cả quân dụng, vũ khí, quân xa... còn lại bên trong đồn Tân Mỹ. Họ không muốn Việt Minh sử dụng các thứ ấy...